

CẢI THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TÀI VIÊN, DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

Nguyễn Văn Trường và Nguyễn Duy Tân*
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
(*Email: tannd@vlute.edu.vn)

Ngày nhận: 01/12/2022

Ngày phản biện: 26/02/2023

Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

TÓM TẮT

Luật Phá sản được áp dụng cho thủ tục phá sản của mọi doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Việt Nam. Đây là hành lang pháp lý quan trọng để doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán rút lui khỏi thị trường một cách có trật tự và bình đẳng. Ngày 19/6/2014, Luật Phá sản số 51/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. Luật này có nhiều thay đổi về nội dung so với Luật Phá sản năm 2004. Đáng chú ý, việc tổ quản lý, thanh lý tài sản được thay thế bằng Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã giúp cho quá trình giải quyết phá sản của Tòa án được hiệu quả hơn. Tuy nhiên, qua quá trình thực thi, chế định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản còn tồn tại một số hạn chế, bất cập nhất định cần được tiếp tục hoàn thiện. Trong bài viết này, nhóm tác giả tập trung phân tích một số hạn chế, bất cập về chế định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Trên cơ sở đó, một số giải pháp pháp lý được đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về phá sản của Việt Nam.

Từ khóa: *Chủ thể quản lý, doanh nghiệp quản lý, Luật Phá sản, quản tài viên, phá sản, thanh lý tài sản,*

Trích dẫn: Nguyễn Văn Trường và Nguyễn Duy Tân, 2023. Cải thiện quy định pháp luật về quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 17: 191-200.

*Ths. Nguyễn Duy Tân – Giảng viên Khoa Kinh tế & Luật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phá sản là một trong những hình thức rút lui khỏi thị trường của các chủ thể kinh doanh không đủ sức cạnh tranh để tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Đây là một thủ tục tố tụng tư pháp đặc biệt với sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau, trong đó có thiết chế quản lý tài sản của con nợ¹. Sự hiện diện của chủ thể này trong pháp luật cũng như thực tiễn giải quyết phá sản là điều cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của các chủ nợ và chính con nợ một cách công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

Luật Phá sản năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 19/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, thay thế Luật Phá sản năm 2004 đã mở ra một “cánh cửa mới” cho hoạt động tư pháp về việc giải quyết các vụ việc phá sản. Với việc quy định chủ thể quản lý, thanh lý tài sản là cá nhân, doanh nghiệp, Luật Phá sản năm 2014 đã thể hiện bước đi bức phá, khắc phục được những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế phối hợp, tính chất kiêm nhiệm của các thành viên trong Tổ quản lý, thanh lý tài sản², mở ra môi trường pháp lý bình đẳng, lành mạnh, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã rút lui khỏi thị trường trong sự tiến bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trong chừng mực nhất định, Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn

thi hành đã có nhiều quy định về điều kiện hành nghề, quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm pháp lý của Quản tài viên để khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong việc giải quyết phá sản ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy còn tồn tại những hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến việc giải quyết các vụ việc phá sản. Vì vậy, việc nghiên cứu những hạn chế, bất cập của pháp luật phá sản hiện hành là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, từ đó đề xuất các kiến nghị khắc phục những “lỗ hổng” của pháp luật.

2. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TÀI VIÊN, DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

Khi Tòa án giải quyết phá sản theo thủ tục thông thường thì bắt buộc phải có sự tham gia của Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Đây là chủ thể đóng vai trò trung gian tham gia vụ việc phá sản nhằm thực hiện việc quản lý tài sản, giám sát hoạt động kinh doanh, thanh lý tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán kể từ thời điểm được Thẩm phán chỉ định và kết thúc khi Chấp hành viên thi hành xong quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp³.

Quản tài viên là cá nhân hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh

¹ Nguyễn Thị Thanh Ngọc, 2020. Chủ thể quản lý, thanh lý tài sản trong pháp luật phá sản Việt Nam. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/chu-the-quan-ly-thanh-ly-tai-san-trong-phap-luat-pha-san-viet-nam-69835.htm>, truy cập ngày 04/02/2023.

² Nguyễn Tuấn Hải, 2020. Hoàn thiện chế định Quản tài viên theo pháp luật về phá sản ở Việt Nam. Tạp chí Nghề Luật. Số 05: 28.

³ Khúc Thị Phương Nhung, 2020. Chế định quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản theo pháp Luật phá sản Việt Nam hiện hành - một số hạn

nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản⁴. Trong khi đó, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản⁵. Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phá sản năm 2014, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán có trách nhiệm chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Với tư cách là chủ thể quản lý, thanh lý tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tham gia vào quá trình giải quyết phá sản ngay từ khi có quyết định mở thủ tục phá sản và bắt đầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào văn bản chỉ định của Thẩm phán.

Việc đưa ra hai lựa chọn là Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đem lại sự linh động cần thiết cho nhu cầu quản lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán. Đối với các vụ việc phá sản đơn giản, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã không nhiều, hồ sơ, sổ sách tài chính liên quan đến tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó không quá phức tạp thì việc chỉ định Quản tài viên là hợp lý. Ngược lại, đối với các vụ việc phá sản phức tạp, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã có giá trị lớn, hồ sơ, sổ sách tài chính liên quan đến tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiều vấn đề cần nghiên cứu thì việc chỉ định doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là một lựa chọn đúng đắn và cần thiết.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu, “*Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là những hình thức nhân danh cá nhân, tổ chức để thực hiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản theo chỉ định của Thẩm phán*”. Theo đó, Quản tài viên có thể hành nghề với tư cách cá nhân hoặc hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

3. MỘT SỐ HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TÀI VIÊN, DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

Chế định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là một “điểm sáng” trong quá trình xây dựng pháp luật về phá sản ở Việt Nam. Với việc thực hiện chế định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, việc giải quyết phá sản khắc phục được những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành Luật phá sản năm 2004. Có thể nhận thấy, cải cách này bảo đảm tính chuyên nghiệp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất những hậu quả do phá sản gây ra, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trước những rủi ro trong kinh doanh. Tuy nhiên, qua hơn 08 năm đi vào cuộc sống, các quy định về Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập

ché, bất cập và kiến nghị hoàn thiện pháp luật. Tạp chí Pháp luật và thực tiễn. Số 42: 79.

⁴ Khoản 7 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014.

⁵ Khoản 8 Điều 4 Luật Phá sản năm 2014.

nhất định cần được tiếp tục hoàn thiện như sau:

3.1. Về điều kiện hành nghề của Quản tài viên

Trong pháp luật phá sản, vai trò của Quản tài viên rất quan trọng, không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích cho các chủ nợ mà còn bảo vệ quyền và lợi ích cho doanh nghiệp, hợp tác xã mắc nợ. Vì lẽ đó, Quản tài viên là một công việc phức tạp, đòi hỏi phải có phẩm chất, trình độ và năng lực phù hợp. Theo điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014, một trong những điều kiện quan trọng để cá nhân hành nghề Quản tài viên là phải có chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. Chứng chỉ này được Bộ Tư pháp xem xét và cấp cho những cá nhân là luật sư, kiểm toán viên hoặc người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có kinh nghiệm 05 năm trở lên về lĩnh vực được đào tạo trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên⁶. Đồng thời, những cá nhân này đòi hỏi phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan⁷.

Nhìn chung, các điều kiện hành nghề Quản tài viên ở Việt Nam có phần khá dễ dàng và thuận lợi, pháp luật về phá sản hiện hành không đề cập đến điều kiện đào tạo nghề trong việc cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên mà “đặc cách” cho các đối tượng có đủ điều kiện đăng ký để trở

thành Quản tài viên. Một mặt, quy định này mở ra cơ hội nghề nghiệp mới cho đội ngũ luật sư, kiểm toán viên hoặc những người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng đã công tác từ 05 năm trở lên về lĩnh vực được đào tạo. Mặt khác, quy định này đảm bảo nguồn lực Quản tài viên tham gia vụ việc phá sản trên thực tế trong giai đoạn đầu thi hành Luật Phá sản năm 2014. Tuy nhiên, thực tế đòi hỏi, Quản tài viên là người phải thông thạo nhiều nghiệp vụ chuyên môn, có kiến thức về pháp luật, kinh doanh, tài chính, kế toán, có kinh nghiệm, có kỹ năng chuyên môn để xác định doanh nghiệp có còn đủ khả năng tồn tại, tái cơ cấu và giám sát hoạt động của doanh nghiệp trong quá trình tái cơ cấu⁸.

Ngoài am hiểu về pháp luật, Quản tài viên còn phải thực hiện những nhiệm vụ yêu cầu trình độ chuyên môn về kế toán, tài chính như định giá tài sản; lập bảng kê toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp; quản lý tài sản, tài liệu, sổ kế toán của doanh nghiệp,...⁹. Mặc dù vậy, không phải luật sư hay cử nhân luật nào có đủ 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật cũng am hiểu về lĩnh vực kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng. Mặt khác, không ít kiểm toán viên hay cử nhân kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng có đủ 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực được đào tạo những kiến thức trong lĩnh vực pháp luật lại rất hạn chế. Vì vậy, trong chừng mực nhất định, việc không quy định điều kiện đào tạo nghề trong việc cấp chứng

⁶ Khoản 1 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014.

⁷ Điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014.

⁸ Đồng Thị Kim Thoa, 2016. Một số vấn đề về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của Quản tài viên. Số 6: 80.

⁹ Nguyễn Tuấn Hải, 2018. Thanh lý tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn. <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/thao-go/thanh-ly-tai-san-cua-doanh-nghiep-mat-kha-nang-thanh-toan-no-den-han>, truy cập ngày 11/8/2022.

chỉ hành nghề Quản tài viên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Để khắc phục hạn chế trên, chúng tôi đề nghị các nhà lập pháp bổ sung điều kiện về việc học và thi chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ Quản tài viên cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 12 Luật Phá sản năm 2014 gồm luật sư, kiểm toán viên hoặc người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có kinh nghiệm 05 năm trở lên trong lĩnh vực được đào tạo. Thiết nghĩ, người muốn hành nghề Quản tài viên, ngoài việc đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành, cần phải trải qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng kéo dài khoảng 06 tháng và thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề. Điều này góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ Quản tài viên trong hoạt động nghề nghiệp, giúp cho việc giải quyết các vụ việc phá sản được thuận lợi và mang lại hiệu quả cao.

3.2. Về số lượng Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong một vụ việc phá sản

Khoản 1 Điều 45 Luật Phá sản năm 2014 quy định: *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán có trách nhiệm chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản”*. Đồng thời, khoản 2 Điều 45 Luật Phá sản năm 2014 cũng quy định về căn cứ chỉ định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bao gồm: (i) Cá nhân có chứng chỉ

hành nghề Quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; (ii) Đề xuất chỉ định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản của người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản; (iii) Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không có lợi ích liên quan đến vụ việc phá sản; (iv) Tính chất của việc giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản; (v) Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không phải là người thân thích của người tham gia thủ tục phá sản.

Như vậy, Luật Phá sản hiện hành chỉ quy định Thẩm phán có trách nhiệm chỉ định chủ thể quản lý, thanh lý tài sản nhưng không ghi nhận cụ thể số lượng Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được chỉ định cho mỗi vụ việc phá sản. Giả sử, trong trường hợp vụ việc phá sản có cả tài sản trong nước và tài sản ở nước ngoài hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán có bất động sản ở nhiều tỉnh thành khác nhau thì Thẩm phán có quyền chỉ định nhiều Quản tài viên hoặc nhiều doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hay không? Hoặc trường hợp Thẩm phán đã chỉ định 01 Quản tài viên hoặc 01 doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, sau đó Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã được chỉ định lại tiếp tục đề xuất chỉ định thêm Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thì Thẩm phán sẽ xử lý thế nào? Vấn đề này chưa được pháp luật về phá sản làm rõ. Đối chiếu với Luật công ty của Singapore thì Tòa án có thể chỉ định nhiều hơn một Quản tài viên¹⁰.

¹⁰ Mục 268 (7) Luật Công ty Singapore.

Do đó, nhóm tác giả cho rằng, khoản 1 Điều 45 Luật Phá sản hiện hành cần được sửa đổi theo hướng: *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, Thẩm phán có trách nhiệm chỉ định một Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. Trường hợp vụ việc phá sản phức tạp, Thẩm phán có quyền chỉ định thêm Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản”*. Thêm vào đó, pháp luật cũng cần quy định chặt chẽ cơ chế phân công, phối hợp và tự chịu trách nhiệm của các chủ thể quản lý, thanh lý tài sản trong trường hợp Thẩm phán cùng lúc chỉ định nhiều Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc chỉ định một doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản mà họ lại cử nhiều Quản tài viên tham gia vụ việc phá sản. Nhóm tác giả cho rằng, văn bản chỉ định phải có nội dung thể hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để đảm bảo hiệu quả công việc và cơ chế tự chịu trách nhiệm của từng chủ thể.

3.3. Về việc Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản

Điều 16 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản quy định: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chỉ định của Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản, Quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân gửi văn bản thông báo tham gia vụ việc phá sản cho Thẩm phán, trong đó ghi rõ tên, số,

ngày cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản chỉ định của Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản gửi văn bản cử Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp của mình đại diện cho doanh nghiệp tham gia vụ việc phá sản cho Thẩm phán, trong đó ghi rõ tên, số, ngày cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của Quản tài viên hoặc các Quản tài viên được cử. Trong trường hợp từ chối tham gia vụ việc phá sản thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải thông báo bằng văn bản.

Thêm vào đó, khoản 1 Điều 46 Luật Phá sản năm 2014 quy định về việc Thẩm phán phụ trách vụ việc phá sản sẽ quyết định thay đổi Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản nếu thuộc một trong các trường hợp: (i) Vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Phá sản; (ii) Có căn cứ chứng minh Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không khách quan trong khi thực hiện nhiệm vụ; (iii) Trường hợp bất khả kháng mà Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không thực hiện được nhiệm vụ. Có thể thấy, quy định trên chỉ đề cập đến các trường hợp thay đổi Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản sau khi các chủ thể này đã tham gia vụ việc phá sản, không ghi nhận trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được chỉ định từ chối tham gia vụ việc phá sản thì Thẩm phán phụ trách vụ việc phá sản sẽ quyết định thay đổi chủ thể quản lý, thanh lý tài sản.

Như vậy, pháp luật về phá sản hiện hành chỉ quy định chủ thể quản lý, thanh

lý tài sản được chỉ định phải gửi thông báo bằng văn bản trong trường hợp từ chối tham gia vụ việc phá sản mà không ghi nhận cụ thể trường hợp nào được quyền từ chối, trường hợp nào thì không được quyền từ chối. Vấn đề đặt ra, Thẩm phán sẽ xử lý như thế nào khi Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được Thẩm phán chỉ định có văn bản từ chối tham gia việc vụ phá sản với lý do doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán không còn các tài sản có giá trị lớn hoặc vụ việc phá sản quá phức tạp, không phù hợp với khả năng, kinh nghiệm, chuyên môn? Về mặt lý luận, Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định nào bắt buộc Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản phải tham gia vụ việc phá sản khi được Thẩm phán chỉ định, do đó họ hoàn toàn có thể từ chối chỉ định với các lý do trên. Trong khi đó, theo quy định của Luật Phá sản doanh nghiệp của Trung Quốc, Quản trị viên¹¹ khi được chỉ định không thể từ chối nếu không có lý do chính đáng, đồng thời việc từ chối phải được sự chấp thuận của Tòa án¹².

Vì vậy, nhóm tác giả cho rằng, Luật Phá sản hiện hành cần bổ sung quy định: *“Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chỉ được từ chối tham gia vụ việc phá sản trong trường hợp có lý do chính đáng không thực hiện được nhiệm vụ”*. Cụ thể, nếu chủ thể quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản

được chỉ định vì lý do chính đáng, ví dụ cùng lúc thụ lý vượt quá số lượng vụ việc theo quy định, thì Thẩm phán phụ trách vụ việc phá sản xem xét thay đổi. Ngược lại, nếu chủ thể quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản được chỉ định nhưng không có lý do chính đáng thì phải tham gia vụ việc, nếu không sẽ bị tước chức chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn. Quy định như vậy, một mặt hạn chế tình trạng chủ thể quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản mà không có lý do chính đáng, mặt khác giảm thiểu trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán lợi dụng thời gian trì hoãn khi chủ thể quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản để tẩu tán tài sản.

3.4. Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 70 Luật Phá sản năm 2014, trong quá trình giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản ra quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây: (i) Cho bán hàng hóa dễ bị hư hỏng, hàng hóa sắp hết thời hạn sử dụng, hàng hóa không bán đúng thời điểm sẽ khó có khả năng tiêu thụ; cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hóa khác; (ii) Kê biên, niêm phong

¹¹ Ở Trung Quốc, chế định Quản trị viên có nhiều điểm tương đồng với chế định Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản của Việt Nam. Xem: Đào Thị Thu Hằng, 2020. Quy chế Quản tài viên

trong so sánh với Luật Phá sản của Trung Quốc và Singapore. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. Số 14: 57.

¹² Điều 29 Luật Phá sản doanh nghiệp Trung Quốc.

tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã; (iii) Phong tỏa tài khoản của doanh nghiệp, hợp tác xã tại ngân hàng; phong tỏa tài sản ở nơi gửi giữ; (iv) Niêm phong kho, quỹ, thu giữ và quản lý sổ kế toán, tài liệu liên quan của doanh nghiệp, hợp tác xã; (v) Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán; (vi) Cấm thay đổi hiện trạng đối với tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán; (vii) Cấm hoặc buộc doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện một số hành vi nhất định; (viii) Buộc người sử dụng lao động tạm ứng tiền lương, tiền công, tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Ngoài ra, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản cũng có thể đề nghị Tòa án quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác theo quy định của pháp luật.

Có thể khẳng định, trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản, biện pháp khẩn cấp tạm thời có vai trò hết sức quan trọng. Vai trò của các biện pháp này không chỉ thể hiện ở khả năng bảo toàn tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán, đặc biệt là đối với những tài sản có giá trị nhưng dễ bị hư hỏng do thời gian thực hiện thủ tục phá sản tương đối dài, mà còn bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản không thể tự mình ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản mà phải tiến hành đề xuất lên Tòa án và

chờ Tòa án quyết định trong các trường hợp được liệt kê ở trên. Trong khi đó, “tính khẩn cấp” của biện pháp khẩn cấp tạm thời thể hiện ở chỗ nhu cầu áp dụng biện pháp này là rất cấp bách, cần phải thi hành ngay, không được chậm trễ, nếu không sẽ mất hết ý nghĩa, tác dụng. Chính vì vậy, quy định trên vô hình trung tạo ra “bức tường ngăn cách” khiến trình tự, thủ tục phá sản doanh nghiệp bị kéo dài, dẫn đến nhiều trường hợp khi Tòa án ra quyết định về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì những biện pháp này đã không còn giá trị trong thực tiễn.

Xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, các nhà lập pháp cần xem xét sửa đổi quy định pháp luật theo hướng cho phép Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản. Tuy nhiên, nếu pháp luật cho phép Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Phá sản năm 2014 thì vấn đề trách nhiệm của các chủ thể này cũng phải được quy định một cách cụ thể và rõ ràng để hạn chế việc lạm quyền. Hiện nay, khoản 2 Điều 29 Luật Phá sản năm 2014 đã ghi nhận trách nhiệm của chủ thể quản lý, thanh lý tài sản khi có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản, điều cần thiết là phải đặt ra những quy phạm xác định chế tài cho các trường hợp lạm quyền nêu trên. Việc quy định trách nhiệm sẽ tạo ra cơ chế ràng buộc, từ đó nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật của các chủ thể quản lý, thanh

lý tài sản trong quá trình giải quyết công việc.

4. KẾT LUẬN

Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là chế định quan trọng của Luật Phá sản, góp phần mang lại hiệu quả cho cơ chế giải quyết phá sản hiện hành của Việt Nam, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, việc sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật phá sản là điều hết sức cần thiết. Để Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoạt động có hiệu quả trên thực tế, các nhà làm luật cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Một là, bổ sung điều kiện về việc học và thi chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ Quản tài viên; Hai là, quy định chi tiết về số lượng Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong một vụ việc phá sản; Ba là, quy định cụ thể về trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản từ chối tham gia vụ việc phá sản khi được Thẩm phán chỉ định; Bốn là, cho phép Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản, đồng thời đặt ra những quy phạm xác định chế tài cho các trường hợp lạm quyền. Có như vậy, pháp luật về phá sản mới đủ khả năng thực hiện sứ mệnh chung tay tạo dựng một hành lang pháp lý an toàn cho mọi hoạt động kinh doanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, 2015. Số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015, Nghị định quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

2. Đào Thị Thu Hằng, 2020. Quy chế Quản tài viên trong so sánh với Luật Phá sản của Trung Quốc và Singapore. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. Số 14.

3. Đồng Thị Kim Thoa, 2016. Một số vấn đề về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của Quản tài viên. Số 06.

4. Khúc Thị Phương Nhung, 2020. Chế định quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản theo pháp luật phá sản Việt Nam hiện hành - một số hạn chế, bất cập và kiến nghị hoàn thiện pháp luật. Tạp chí Pháp luật và thực tiễn. Số 42.

5. Nguyễn Thị Thanh Ngọc, 2020. Chủ thể quản lý, thanh lý tài sản trong pháp luật phá sản Việt Nam. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/chu-the-quan-ly-thanh-ly-tai-san-trong-phap-luat-pha-san-viet-nam-69835.htm>, truy cập ngày 04/02/2023.

6. Nguyễn Tuấn Hải, 2020. Hoàn thiện chế định Quản tài viên theo pháp luật về phá sản ở Việt Nam. Tạp chí Nghề Luật. Số 05.

7. Nguyễn Tuấn Hải, 2018. Thanh lý tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn. <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/thao-go/thanh-ly-tai-san-cua-doanh-nghiep-mat-kha-nang-thanh-toan-no-den-han>, truy cập ngày 11/8/2022.

8. Quốc hội, 2014. Số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014, Luật Phá sản.

IMPROVING LEGAL PROVISIONS ON ASSET MANAGEMENT OFFICER AND MANAGEMENT OFFICER ENTERPRISE

Nguyen Van Truong and Nguyen Duy Tan*
 Vinh Long University of Technology Education
 (*Email: tannd@vlute.edu.vn)

ABSTRACT

The Law on Bankruptcy is applied to the bankruptcy process of every enterprise and cooperative based in the territory of Vietnam. It is an important legal framework for an insolvent enterprise or insolvent cooperative to withdraw in an orderly and equitable manner from the market. On June 19, 2014, Law on Bankruptcy No. 51/2014/QH13 was passed by the National Assembly and took effect on January 1, 2015. This law contains various substantive changes compared to the 2004 Law on Bankruptcy. Notably, the asset management and liquidation team has been replaced by the asset management officers. The asset liquidation and management enterprises have helped the court solve the bankruptcy settlement process and to make it more effective. Through the process of legal enforcement, however, the regime of asset management officers, and asset liquidation and management enterprises has some limitations and shortcomings that need to be reviewed and addressed for further improvements. In this paper, the research team focuses on analyzing some limitations and shortcomings of asset management officers and asset liquidation and management enterprises. Based on this paper's findings, some legal solutions were proposed to perfect Vietnam's provisions for bankruptcy.

Keywords: Asset management officer, bankruptcy, managing entity, managing enterprise, liquidation of assets, Law on Bankruptcy